

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 128/2025/HC-PT

Ngày 08/9/2025

Về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi
thường thiệt hại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn, ông Trần Đức Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trương Quang Hưng

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, mở phiên tòa tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2025/TLPT-HC ngày 02/6/2025 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301B/2025/QĐ-PT ngày 18/8/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: ông Nguyễn Viết T; địa chỉ: số A đường C, tổ E, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là số A đường C, tổ E, phường P, tỉnh Gia Lai), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Ngô Đức N - Văn phòng L, đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: B L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường D, tỉnh Gia Lai), có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai (kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: H đường H, phường P, tỉnh Gia Lai), có Văn bản đề nghị xét xử vắng mặt số 448/UBND-KTHTĐT ngày 27/8/2025 do ông Đặng Toàn T1 – Chủ tịch UBND phường P ký.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Nguyễn Viết T trình bày:

Năm 2019, ông T nhận chuyển nhượng hai thửa đất (đã chỉnh lý sang tên ông T) là thửa số 199, tờ bản đồ số 95, diện tích 403m² đất trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 028764 do UBND thành phố P cấp ngày

14/7/2010 và thửa đất số 193, tờ bản đồ số 95, diện tích 381² đất trồng cây lâu năm do UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 365673 ngày 17/12/2010. Hai thửa đất liền kề có chiều ngang giáp đường P gần 19m và chiều sâu của thửa đất 199 là 22m, chiều sâu của thửa đất 193 là 24m. Năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố P là chủ đầu tư, lập dự án nâng cấp đường P, đoạn từ đường L qua đường H. Trong dự án có mở đường, nâng cấp đường và làm lại hệ thống cống thoát nước. Trước đây lúc chưa làm đường mới, giữa lô đất của ông T có cái cầu sắt nhỏ khoảng 3m và rất cạn, vì đường thấp cống cạn nên mùa khô thì không có nước hoặc nước nhỏ chảy qua, mùa mưa thì nước tràn qua cả tuyến đường. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho gia đình ông T không thể hiện có cống ở giữa lô đất. Sau khi dự án thi công xong thì cống nhỏ lúc trước nay đã thành cống lớn có chiều rộng theo mặt đường 7m và đây là mương thoát nước thải đường Phạm Ngọc T2 trở ra ngang sát mép cống hơn 2m, vị trí cống nằm giữa lô đất của ông T 7m cống + 2m mương = 9m, chia lô đất của ông T thành hai phần mỗi phần hơn 4m, chưa nói miệng cống loe ra nên hầu như diện tích đất của ông T bị mất gần hết.

Mặt khác, cả tuyến đường được nâng cao 2,5m và con đường bây giờ chẳng khác gì con đập ngăn mấy chục ngàn héc ta ruộng khu 17/3 nên lúc trời mưa nước không chảy qua đường cao nữa mà tập trung về một cống duy nhất ở giữa lô đất của ông T để thoát xuống hạ lưu, nên lô đất của ông T mất trắng giá trị sử dụng. Gia đình ông T đã làm đơn khiếu nại suốt 4 năm và đều được Ủy ban nhân dân thành phố P trả lời qua loa không thực tế, không đúng và không có trách nhiệm với dân. Nay Ủy ban nhân dân thành phố P lại ra văn bản từ chối tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn của ông T nên ông T đề nghị chuyển phần đất phía ngoài là đất ruộng lúa sang đất trồng cây lâu năm cùng với lô đất liền kề phía sau cũng là đất trồng cây lâu năm và xin xây kè che chắn lại phần đất để không bị nước xói mòn phần đất còn lại để sản xuất, nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G trả lời không được vì vướng quy hoạch và theo Ủy ban nhân dân thành phố P thì đất ruộng lúa không được xây kè. Ủy ban nhân dân thành phố P không thực hiện bồi thường trong khi quá trình thi công công trình đường P gây ảnh hưởng đến tài sản của cá nhân ông T và việc Ủy ban nhân dân thành phố P không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là hành vi hành chính không thực hiện nhiệm vụ công vụ, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Đồng thời, tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2025 cũng thể hiện hiện trạng đất hiện nay của gia đình ông T đang bị đọng nước thải hết một nửa, tù đọng nước gây mùi hôi thối vào mùa khô, gây thiệt hại về giá trị sử dụng đất của ông T.

Vì vậy, nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông khi thi công cống thoát nước của Dự án đường P.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại và khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm

Ngọc T2 là mất giá trị thửa đất của gia đình ông với số tiền là 4.000.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, thấy rằng **Ủy ban nhân dân thành phố P** chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và chưa giải quyết vấn đề bồi thường cho gia đình ông nên chưa có cơ sở để xem xét, giải quyết vụ việc bồi thường thiệt hại trong cùng vụ án hành chính nên tại phiên tòa sơ thẩm, ông **T** rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000.000 đồng.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:*

Về nguồn gốc thửa đất: Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được **Văn phòng C1** chứng nhận ngày 08/4/2019, ông **Nguyễn Viết T** nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 028764 của ông **Luyện Văn T3**, bà **Văn Thị T4** (thường trú tại tổ C, phường T, thành phố Pleiku), được **Ủy ban nhân dân thành phố P**, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/7/2010 đối với thửa đất số 199, tờ bản đồ số 95 tại tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, diện tích: 403m²; trích lục đất cách tìm đường P 10 mét giới xây dựng đường P là 20 mét), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa 01 vụ, thời hạn sử dụng đến năm 2069, giá chuyển nhượng 10.000.000 đồng.

Năm 2020, sau khi **Ủy ban nhân dân thành phố Đ**, nâng cấp tuyến đường P, phường Y, thành phố P đi ngang qua thửa đất lúa của ông T, phạm vi thi công công trình theo thiết kế được duyệt là 14 mét (mỗi bên ra 7 mét), trong khi đó thửa đất ông T cách tìm đường **Phạm Ngọc T2** là 10 mét (theo chỉ giới xây dựng duyệt là 20 mét). Sau khi công trình hoàn thành, ông T đã gửi nhiều đơn đến các cơ quan liên quan cũng như gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố, theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã có nhiều văn bản trả lời ông, cụ thể: Ngày 11/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 1920/UBND- VP về việc trả lời đơn ông **Nguyễn Viết T**, trong đó có nội dung: “1. Căn cứ quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh G về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố P thì vị trí thửa đất số 199, tờ bản đồ 95, diện tích 403m² tại tổ A, phường Y của ông thuộc hạng mục quy hoạch đất lúa. Do đó, việc xin chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và xin xây dựng bờ kè mép cống để giữ đất của Ô tại thửa đất trên là không thực hiện được...”.

Ngày 29/6/2021, ông **Nguyễn Viết T** tiếp tục có đơn khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân thành phố lập dự án làm đường tước đoạt giá trị tài sản công dân, UBND thành phố có Công văn số 2566/UBND-TTr về việc trả lời đơn công dân với các nội dung như sau: “1. Dự án làm đường **Phạm Ngọc T2** được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục của pháp luật quy định, có báo cáo đánh giá tác động môi trường. Phạm vi thi công không xâm phạm vào ranh giới đất của ông **Nguyễn Viết T** tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số 95 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 028764 cấp ngày 14/7/2010. Do vậy, nhà nước không thu hồi đất, không bồi thường đất là đúng quy định. Việc công trình xây dựng mương thoát nước dọc thu gom nước về miệng cống đổ xuống hạ lưu không ảnh hưởng đến ranh giới đất ông **Nguyễn Viết T**, không gây mùi hôi thối như ông

phản ánh. Trường hợp sau này có phát sinh ô nhiễm môi trường Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan xử lý theo quy định. Trước khi làm đường, vị trí đất ông Nguyễn Viết T và các hộ dân có đất làm lúa đều thấp hơn nền đường P. Riêng vị trí đất ông T là nơi tụ thủy phía thượng lưu (không có mương dẫn dòng) gom nước chảy qua cống chảy về hạ lưu. Hàng năm vào mùa mưa thường xuyên xảy ra ngập úng cả khu vực này (ngập cả đường, xe đi lại rất khó khăn). Nay làm đường, hệ thống thoát nước dọc và ngang được đầu tư đồng bộ, cống thoát nước được nâng cấp từ rộng 4,5m thành cống 7m, đảm bảo lưu lượng thoát nước tốt hơn nhiều, đã giảm tình trạng ngập úng cục bộ khu vực đất lúa tại đây. Do vậy việc ông T cho rằng do làm đường đắp cao dẫn đến đất ông bị ngập úng là không có cơ sở. Việc ông kiến nghị xây kè dẫn nước ra ao là không thể thực hiện được vì nước không thể tự chảy ngược dòng. Việc ông cho rằng công trình xây tường hộ lan chắn toàn bộ lối đi xuống ruộng dẫn đến không thể sản xuất được, theo hồ sơ thiết kế tường hộ lan dài 16m do vậy vẫn còn lối đi để ông T xuống ruộng để sản xuất. Theo quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì vị trí đất của ông Nguyễn Viết T tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số 95 là đất lúa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 028764 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 14/7/2010 cho ông là đất lúa. Ngày 22/8/2019 ông T nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất lúa theo giấy chứng nhận, do vậy không có sở để chuyển mục đích đất lúa trên sang mục đích khác. Hiện ủy ban nhân dân tỉnh chưa xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa cấp tỉnh, do vậy Ủy ban nhân dân thành phố chưa có cơ sở để xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định... ”.

Ngày 02/9/2021, ông Nguyễn Viết T có đơn khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân thành phố lập dự án làm đường tước đoạt giá trị tài sản công dân. Tuy nhiên, qua xem xét, nội dung đơn ông đề nghị đền bù thiệt hại liên quan đến triển khai dự án đường P làm ảnh hưởng đến môi trường và hạn chế quyền sử dụng đất của ông. Trên cơ sở tham mưu của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 4764/UBND-TNMT ngày 10/12/2021 về việc trả lời đơn của công dân, trong đó có nội dung: “... Đối với nội dung đơn liên quan đến việc thi công công trình đường P gây ảnh hưởng đến đất, tài sản trên đất cho gia đình ông tại tổ E, phường Y, thành phố P và yêu cầu bồi thường thiệt hại, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 2556/UBND-TTr ngày 27/7/2021 về việc trả lời đơn công dân....; về nội dung ô nhiễm môi trường: ngày 25/11/2021, phòng T6 chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra hiện trạng tại vị trí thửa đất có sự chứng kiến của Ông, tại hiện trường không có mùi hôi thối như Ông phản ánh... ”.

Ngày 20/12/2021, ông T tiếp tục có đơn đề là đơn khiếu nại, nhưng nội dung đơn liên quan đến việc đề nghị bồi thường thiệt hại do việc thi công công trình đường P gây ảnh hưởng đến đất, tài sản trên đất cho gia đình ông tại tổ E, phường Y, thành phố và nước cống thoát nước đổ vào đất ông gây ô nhiễm môi trường, bốc mùi hôi thối, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số

167/UBND-TTr ngày 14/01/2022 với nội dung: “*Qua xem xét, những nội dung ông nêu trong đơn không có tình tiết mới, các nội dung đề nghị theo đơn của ông đã được Ủy ban nhân dân thành phố trả lời tại các Văn bản số 2566/UBND-TTr ngày 27/7/2021; số 4764/UBND-TNMT ngày 10/12/2021 về việc trả lời đơn công dân...*

Ngày 01/3/2023, ông T có đơn khiếu nại gửi Bí thư Thành ủy “*Khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc không thực hiện bồi thường khi quá trình thi công công trình gây ảnh hưởng đến tài sản cá nhân của Ông. Hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo trình tự, thủ tục*” (đơn do Văn phòng Thành ủy chuyển đơn theo Công văn 558-CV/VPTU ngày 16/3/2023). Xét thấy, đơn ông T đã được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trả lời tại nhiều văn bản, tuy nhiên ông T không đồng ý nội dung trả lời nêu trên nên tiếp tục có đơn khiếu nại. Qua kiểm tra, đường P được Ủy ban nhân dân thành phố G quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư, trực tiếp quản lý, thực hiện dự án. Căn cứ quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 112 Luật Xây dựng năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 1144/UBND-TTr ngày 14/4/2023 giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (đơn vị chủ đầu tư) xem xét giải quyết đơn theo thẩm quyền.

Ngày 24/4/2023, Ban Q tổ chức buổi làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Viết T. Tại buổi làm việc hai bên đã khẳng định việc xây dựng cống hộp 2x (300x200) cm thay thế cầu sắt cũ là không phạm vào đất của ông và không có cơ sở để bồi thường như ông đã kiến nghị. Ông T đã thống nhất ký biên bản và kiến nghị mới với nội dung như sau: “*Đề nghị các cấp xem hỗ trợ tôi được xây dựng bờ kè giữ đất phần còn lại để canh tác tại vị trí tiếp giáp với tường cánh của cống hộp x (300x200) cm với kích thước mặt trước 7,2m x 22,82m; mặt sau 14m x 22,82m (có bản vẽ kèm theo) với giá trị 100 triệu đồng và không làm ảnh hưởng đến dòng chảy của thoát nước. Cho tôi được chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm phần đất còn lại xây kè để phù hợp với thửa đất số 193, tờ bản đồ 95. Nếu được chấp thuận tôi hứa sẽ không còn khiếu nại, khiếu kiện, không đòi thu hồi bồi thường và các đơn khiếu nại trước đây không còn giá trị*”. Tại buổi làm việc, Ban Q đã giải thích nội dung đề nghị mới của ông không thuộc thẩm quyền của Ban quản lý, đề nghị ông làm đơn xin cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thực hiện Văn bản số 1380/UBND-VP ngày 06/5/2023 về việc giao nhiệm vụ kiểm tra, tham mưu giải quyết đơn ông Nguyễn Viết T (Đơn đề ngày 17/4/2023 do văn phòng tỉnh ủy chuyển theo Công văn số 600-CV/VPTU ngày 25/4/2023), Thanh tra thành phố có Báo cáo số 148/BC-TTr ngày 22/5/2023 với nội dung: “*...Việc ông T có nhiều đơn kiến nghị, khiếu nại đều được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu để Ủy ban nhân dân thành phố trả lời theo quy định. Đơn khiếu nại ngày 01/3/2023 của ông đã được ủy ban nhân dân thành phố G Quản lý giải quyết theo thẩm quyền, tuy nhiên sau khi Ban quản lý làm việc thì Ông lại có ý kiến kiến nghị khác (như đã nêu ở trên); Đơn khiếu nại ghi ngày 17/4/2023 (gửi kèm theo Công văn 600-*

CV/VPTU ngày 25/4/2023 của Văn phòng T7) gửi Bí thư Thành ủy về nội dung cơ bản giống như đơn ngày 01/3/2023. Trong khi đó, ngày 24/4/2023 Ban Quản lý đã trực tiếp làm việc với Ông và Ông đã thống nhất ký biên bản. Theo đó, Thanh tra thành phố đề xuất UBND thành phố không xem xét giải quyết đối với nội dung đơn khiếu nại ghi ngày 17/4/2023, giao Thanh tra thành phố lưu đơn. Đối với những kiến nghị mới của ông T tại buổi làm việc ngày 24/4/2023 với Ban Q, nếu ông T có đơn, đề nghị UBND thành phố giao cơ quan chuyên môn xem xét, tham mưu UBND thành phố trả lời theo quy định..”. Tuy nhiên, ông T không làm đơn kiến nghị nội dung như đã nêu tại biên bản làm việc trên. Ngày 30/5/2023, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Báo cáo số 340/BC-UBND về kết quả xử lý đơn của ông Nguyễn Việt T gửi Thành ủy theo quy định.

Ngày 09/8/2023, ông T tiếp tục có đơn khiếu nại, qua xem xét nội dung đơn không có tình tiết mới, cơ bản như đơn khiếu nại ngày 01/3/2023 và ngày 17/4/2023. Xét thấy các nội dung của ông T đã được kiểm tra, xem xét, giải quyết và giao cơ quan chuyên môn làm việc, giải thích để ông biết, thực hiện nhưng ông T không thực hiện và tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết khiếu nại mà không cung cấp được tài liệu gì có liên quan đến nội dung khiếu nại. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 05/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về việc lưu đơn, Ủy ban nhân dân thành phố giao Thanh tra lưu đơn; đồng thời có báo cáo số 609/BC-UBND ngày 15/9/2023 gửi Thành ủy theo quy định. Ngày 02/01/2024, ông T có đơn đề đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân thành phố P lập dự án làm đường đã tước đoạt tài sản công dân; ngày 22/01/2024, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 239/UBND-VP giao Thanh tra thành phố kiểm tra, đề xuất tham mưu. Ngày 31/01/2024, Thanh tra thành phố có báo cáo đề xuất số 34/BC-TTr, nội dung đề xuất lưu đơn.

Ngày 26/4/2024, ông T có đơn gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Thanh tra Bộ T8; trên cơ sở văn bản số 1079-CV/UBKTTU ngày 15/5/2024 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Văn bản số 900/TTr-TDXLĐT ngày 15/5/2024 của Thanh tra Bộ T8, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 04/6/2024 về kết quả xử lý đơn của ông Nguyễn Việt T, địa chỉ 1 C, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Xét thấy, việc ông T có nhiều đơn kiến nghị, khiếu nại đều được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, giải quyết, trả lời công dân. Đơn khiếu nại của ông T đã được ủy ban nhân dân thành phố G Quản lý xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Tại buổi làm việc hai bên đã khẳng định việc xây dựng cổng hộp 2x (300 x 200) cm thay thế cầu sắt cũ là không phạm vào đất của ông và không có cơ sở để bồi thường như Ông đã nêu trong đơn. Đồng thời, tại buổi làm việc với Ban quản lý ngày 24/4/2023, ông T lại đã có ý kiến kiến nghị khác, không phải khiếu nại. Theo đó, Ban Q không thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn của ông T là đảm bảo theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Ở đây ông T cho rằng ủy ban nhân dân thành phố thi công đường P gây thiệt hại đối với tài sản của ông, tước đoạt quyền tài sản của ông, nhưng trên thực tế không có bất kỳ chứng cứ nào chứng

minh ông T bị thiệt hại, bản thân ông cũng đã khẳng định tại buổi làm việc với Ban Quản lý dự án là thi công không phạm vào đất của ông, mà không xâm vào đất thì không thể thu hồi, không thể bồi thường đất và tài sản trên đất. Việc thi công đường làm cống sâu hơn, to hơn và rút nước nhanh hơn, giảm ngập úng, tất cả người dân trên tuyến đường này hoan hỷ, đồng thuận khi nhà nước đầu tư đường, chỉ có riêng ông T cho rằng mình bị thiệt hại, nhưng không có chứng cứ nào chứng minh thiệt hại, ông T không đưa ra bất kỳ chứng cứ nào chứng minh Ủy ban nhân dân thành phố có hành vi hành chính hay quyết định hành chính là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, vì vậy, qua phân loại đơn, ủy ban nhân dân thành phố khẳng định đây không hội đủ các yếu tố của đơn khiếu nại mà chỉ là nội dung kiến nghị và ủy ban nhân dân thành phố đã giải quyết kiến nghị theo đúng quy định.

Việc ông Nguyễn Viết T yêu cầu “*Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại và khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm Ngọc T2 là mất giá trị thửa đất của gia đình ông với số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) theo quy định của pháp luật*” là không có cơ sở. Vì: Dự án làm đường Phạm Ngọc T2 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục của pháp luật quy định, có báo cáo đánh giá tác động môi trường. Phạm vi thi công không xâm phạm vào ranh giới đất của ông Nguyễn Viết T tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số 95 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 028764 cấp ngày 14/7/2010 (phạm vi thi công công trình theo thiết kế được duyệt là 14 mét (mỗi bên ra 7 mét), trong khi đó thửa đất ông T cách tìm đường Phạm Ngọc T2 là 10 mét (theo chỉ giới xây dựng duyệt là 20 mét). Do vậy, nhà nước không thu hồi đất, không bồi thường đất và tài sản trên đất là đúng quy định. Từ trước đến nay, khu vực này vẫn là khu vực trũng, khi mưa nước đổ về tự nhiên và có mương (phía nam đường P) dẫn về hạ lưu. Khi chưa làm đường thì đã có cống nhỏ ngang đường, lúc đó đường đất còn thấp, lúc mưa nước dồn về đây, chảy tràn qua đường, sau khi nước rút dần (nước thấp hơn đường đất) thì xảy ra tình trạng ngập úng do cống thoát nước nhỏ, thoát chậm. Sau khi đầu tư xây dựng đường, mưa nước tự nhiên vẫn đổ về như trước, nhưng do đầu tư cống mới lớn, có độ sâu nên nước rút nhanh hơn, tình trạng ngập úng được cải thiện hơn rất nhiều.

Việc công trình xây dựng mương thoát nước dọc thu gom nước về miệng cống đổ xuống hạ lưu không ảnh hưởng đến ranh giới đất ông Nguyễn Viết T, không gây mùi hôi thối như ông phản ánh. Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã có nhiều văn bản trả lời cho ông Tỹ N1 đã nêu ở trên. Từ những nội dung trên, việc ông T yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố bồi thường cho ông bốn tỷ đồng là hoàn toàn không có cơ sở. Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết T.

Tại phiên tòa sơ thẩm Người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu “*Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại và khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm*

Ngọc T2 làm mất giá trị thửa đất của gia đình ông với số tiền là 4.000.000.000 đồng theo quy định của pháp luật”.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 14/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 1 Điều 7, Điều 11, điểm a, b, d khoản 2 Điều 14, Điều 27, Khoản 1 Điều 31 của Luật khiếu nại; Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải có trách nhiệm bồi thường tài sản thiệt hại và khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm Ngọc T2 làm mất giá trị thửa đất của ông với số tiền 4.000.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố P (nay kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai) thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P (nay kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai) phải xem xét, xác định thiệt hại và có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do thi công công trình cống đường P cho ông Nguyễn Viết T.

3. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Viết T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. H lại cho ông Nguyễn Viết T S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 000491 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí tố tụng: Buộc người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố P (nay kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai) phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng và phải hoàn trả lại cho người khởi kiện là ông Nguyễn Viết T S tiền 10.000.000 đồng đã tạm ứng cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 29/4/2025, Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố P vắng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố P đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến đường P, phường Y, thành phố P, bên cạnh tuyến đường là hai thửa đất nông nghiệp tại tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai là thửa đất số 199, tờ bản đồ số 95, diện tích 403m² và thửa đất số 193, tờ bản đồ số 95, diện tích 381m² của ông Nguyễn Viết T (ông T nhận chuyển nhượng 2 thửa đất, chỉnh lý sang tên ông T năm 2019), hai thửa đất liền kề có chiều ngang giáp đường P khoảng 19m và chiều sâu hai thửa đất 22m đến 24m. Sau khi công trình hoàn thành, do cả tuyến đường được nâng cao 2,5m nên khi trời mưa, nước không chảy qua đường thấp như trước đây mà dồn về miệng cống duy nhất rộng 7m (trước khi làm đường là cầu sắt rộng 4,5m) nằm ở vị trí giữa 2 thửa đất của ông T chảy ngằm qua nền đường Phạm Ngọc T2 về phía hạ lưu.

[2] Ông T cho rằng cống ngằm duy nhất ngoài thoát nước mưa cho mấy chục ngàn héc ta ruộng khu 17/3 và còn là cống thoát nước thải qua đường P nên khi trời mưa thì lượng nước đổ về quá lớn gây xói mòn thửa đất của ông T, trời không mưa thì nước tù luôn đọng hôi thối tại thửa đất của ông T. Ông T đã gửi nhiều đơn, gồm loại đơn kiến nghị (*xin chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và xin xây dựng bờ kè mép cống để giữ đất*) loại đơn khiếu nại (*kh khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thành phố P không thực hiện bồi thường khi công trình gây thiệt hại tài sản của ông T*), nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P chỉ trả lời Đơn kiến nghị qua loa, còn với Đơn khiếu nại thì không thụ lý giải quyết khiếu nại, không ra quyết định giải quyết khiếu nại nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: - buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông khi thi công công trình cống đường Phạm Ngọc T2; - buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại và khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm Ngọc T2 là mất giá trị thửa đất của gia đình ông với số tiền 4.000.000.000 đồng (*tại phiên tòa sơ thẩm ông T rút yêu cầu khởi kiện này*).

[3] Xét, khi tiếp nhận các Đơn kiến nghị (*xin chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và xin xây dựng bờ kè mép cống để giữ đất*) và Đơn khiếu nại (*kh khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thành phố P không thực hiện bồi thường khi công trình gây thiệt hại tài sản của ông T*), nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P xác định các Đơn của ông T không hội đủ các yếu tố của đơn khiếu nại mà chỉ là nội dung kiến nghị (phần trình bày của người bị kiện) là không đúng; do xác định chỉ là kiến nghị nên Ủy ban nhân dân thành phố P chỉ ban hành các văn bản trả lời đơn của công dân mà không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, không ra quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại: “ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu

nại..., người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại...trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do”, khoản 1 Điều 31 Luật Khiếu nại “Người giải quyết khiếu nại lần đầu phải ra quyết định giải quyết khiếu nại ”; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện hành vi hành chính thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T là đúng pháp luật.

[4] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2025 (bút lục 205- 208) và các bản ảnh (bút lục 27 - 39) thể hiện thửa đất của ông T bị đọng nước thải lớn ở giữa thửa đất và tại phiên tòa phúc thẩm ông T trình bày ông T nhận chuyển nhượng 2 thửa đất với số tiền rất lớn, nhưng sau khi làm đường và cống qua đường P thì ông T mất trắng giá trị sử dụng 2 thửa đất; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thụ lý giải quyết khiếu nại, xem xét, xác định thiệt hại và có biện pháp khắc phục hậu quả do thi công công trình cống đường Phạm Ngọc T2 gây ra cho ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân thành phố P (kế thừa là UBND phường P, tỉnh Gia Lai) phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000240 ngày 12/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh G).

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân